TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày 18 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thúy Phương
Ông Hứa Văn Trung

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Từ ngày 16 tháng 4 năm 2019 đến ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST-HS, ngày 13 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 06/01/1995 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu G, thị trấn Đ, huyện Chi L, tỉnh Lạng Sơn; nơi tạm trú: Số 111, đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết năm 2016) và bà Phạm Thị H; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thu T, có 01 con chung; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc từ ngày 04/01/2019 đến nay. Có mặt.

2. Phan Khánh H, sinh ngày 18/10/2000 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 186, đường L, khu TI, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H và Chu Bích T; vợ, con: chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 24/10/2018 bị Ủy ban nhân dân thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tụ tập đông người gây mất trật tự công cộng với số tiền

là 375.000đồng; bị cáo đã nộp tiền phạt theo biên lai số 0000449 của Kho bạc Nhà nước huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn ngày 25/10/2018, chưa được xóa tiền sự; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc từ ngày 04/01/2019 đến nay. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Phạm Văn T2, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 40 ngày 04/01/2019 Tổ công tác Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Trạm kiểm soát liên hợp Dốc Quýt làm nhiệm vụ tại Quốc lộ 1A thuộc xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện xe taxi mang biển kiểm soát: 30U-1007 do Phạm Văn T2, sinh năm 1971, trú tại: Số 16/01, đường Đ, phường C, thành phố Lạng Sơn điều khiển có dấu hiệu nghi vấn liên quan đến tội phạm nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong cốp xe phía sau có một bao tải dứa màu xanh bên trong có 16 giàn pháo, loại 36 lỗ/giàn, trên xe còn có đối tượng Phan Khánh H đang ngồi ở ghế phụ. H khai nhận số pháo trên là của H và Nguyễn Văn T cùng mua về để đốt trong dịp Tết Nguyên đán, đang trên đường vận chuyển về phòng trọ của T để cất giấu thì bị phát hiện bắt giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T và chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc để điều tra theo quy định.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T và Phan Khánh H khai nhận: Nguyễn Văn T và Phan Khánh H là bạn bè quen biết ngoài xã hội. T là lái xe khách thuê tuyến Hà Nội – Lạng Sơn (Xe ôtô khách loại 16 chỗ mang BKS: 29B-023.38). Khoảng đầu tháng 12/2018 H và T có bàn bạc với nhau cùng mua pháo về để đốt trong dịp Tết. Quá trình lái xe đón trả khách, T có gặp một người đàn ông tên T1 (T quen khoảng 06 năm trước, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) có nhờ T1 chỉ chỗ bán pháo thì T1 nói nhờ những người đi làm bốc vác thuê bên Trung Quốc lấy cho. Đến giữa tháng 12/2018, khi đang ngồi uống nước ở thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc thì gặp T1. T tiếp tục hỏi T1 về chỗ lấy pháo nổ thì thấy có một nhóm người đi qua, T1 gọi một người đàn ông làm nghề bốc vác rồi bảo T cần gì thì trao đổi mua bán với người đàn ông này. T thấy vậy đã trao đổi và xin số điện thoại, đặt vấn đề nhờ người này lấy pháo cho để đốt (T không rõ tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông này), người này đồng ý nhưng nói chưa có hàng. Đến ngày 03/01/2019 T tiếp tục gọi điện vào số điện thoại 0984.532.495 của người đàn ông này, người này hẹn 18 giờ ngày 04/01/2019 lên khu vực Gốc Gạo, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc để lấy 16 giàn pháo nổ với giá 200.000 đồng/giàn, tổng số tiền là 3.200.000 đồng.

Khoảng 05 giờ ngày 04/01/2019, T gọi điện cho Phan Khánh H bảo đi làm phụ xe cho T, H đồng ý. Sau khi đi trả khách tại Hà Nội xong, T điều khiển xe 29B-023.38 đi đón khách về Lạng Sơn, trên xe T có nói với H là đã có pháo và khi nào đến Lạng Sơn thì đi lên Đồng Đăng cùng T để lấy pháo về, H đồng ý.

Khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, T và H về đến thành phố Lạng Sơn, T gọi cho Phạm Văn T2 đến đón và trả hộ T 05 người khách về thị trấn Đồng Đăng còn T đi trả hàng trong thành phố Lạng Sơn. Khoảng 18 giờ, sau khi trả hàng xong T và H tiếp tục lên thị trấn Đồng Đăng để lấy pháo đồng thời T gọi T2 vào khu vực Gốc Gạo. Khi T2 đến nơi thì T liên lạc cho người đàn ông bán pháo nhưng không được, cùng lúc đó có một người đàn ông (T không nhìn rõ mặt, không biết tên) vẫy T lùi xe về phía người này. Sau đó T và T2 cùng lùi xe vào phía bụi cây, người này lấy từ trong bụi cây ra một bao tải dứa màu xanh cho lên cốp xe ôtô taxi của T2 rồi bỏ đi về hướng ngã ba đổi tiền thuộc thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc. T và H lên xe ôtô khách biển kiểm soát 29B-023.38 để đi về thành phố Lạng Sơn. Khi đi được khoảng 50m thì không thấy xe ôtô taxi do T2 điều khiển đi nên T có gọi điện thoại cho T2 thì T2 nói không có người đi cùng hàng thì T2 không đi, T nói lại với T2 bao tải hàng đó là tai nghe, phụ kiện điện thoại và bảo H sang đi cùng xe taxi về thành phố Lạng Sơn. Khi T2 đang điều khiển xe ôtô taxi đi đến khu vực Trạm kiểm soát liên hợp Dốc Quýt thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Tại biên bản xác định số lượng và trọng lượng pháo hồi 20 giờ 05 phút ngày 04/01/2019 xác định: Tổng 16 hộp nghi là pháo Trung Quốc sản xuất, đựng trong bao tải dứa màu xanh là 22 kg (đã trừ bì).

Tại kết luận giám định số 45/KL-PC09 ngày 05/01/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 13/3/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Phan Khánh H về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c, khoản 1, Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và không khai báo bổ sung. Các bị cáo thừa nhận mặc dù biết Nhà nước Việt Nam cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, đốt pháo nổ nhưng do ham vui nên mặc dù biết là hàng cấm, các bị cáo vẫn vận chuyển 16 giàn pháo, loại 36 lỗ/giàn có trọng lượng 22kg về với mục đích để đốt trong dịp tết Nguyên đán. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Bổ sung vào phần lý lịch của bị cáo Nguyễn Văn T là chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thu T và có 01 con chung; bổ sung vào phần lý lịch của bị cáo Phan Khánh H là có 01 tiền sự, chưa được xóa tiền sự. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Phan Khánh H phạm tội "Vận chuyển hàng cấm". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 191; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt chính xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 (chín) đến 15 (mười lăm) tháng tù giam; bị cáo Phan Khánh H từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù giam; về hình phạt bổ sung không áp dụng đối với các bị cáo. Về tang vật: Xác nhận số pháo đã được tiêu hủy theo quy định; tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 35897909204348, có lắp sim 0961.265.165 và

0986.216.999 thu giữ của Nguyễn Văn T vì liên quan đến hành vi phạm tội; trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 354887084231549, model: RM - 1190, có lắp sim 0815.464.666 thu giữ của Phan Khánh H vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Văn T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo Phan Khánh H hưởng mức án thấp nhất vì bị cáo H phạm tội là do bị cáo rủ, bị cáo H tuổi còn trẻ. Bị cáo Phan Khánh H không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản xác định trọng lượng pháo ngày 04/01/2019, phù hợp với kết luận giám định số 45/KL-PC09 ngày 05/01/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó kết luận các bị cáo Nguyễn Văn T và Phan Khánh H có hành vi vận chuyển 22 kg pháo là mặt hàng Nhà nước cấm trong nội địa Việt Nam để sử dụng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c, khoản 1, Điều 191 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, gây khó khăn trong công tác đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển pháo nổ là mặt hàng Nhà nước cấm, vi phạm pháp luật nhưng do ham vui nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo như sau:

[3] Đây là vụ án đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo có sự bàn bạc, thống nhất ý chí vận chuyển pháo về để đốt, tuy nhiên chỉ là việc nhất thời rủ nhau phạm tội. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn T là người giữ vai trò chính, bị cáo là người rủ và phân công Phan Khánh H ngồi trên xe vận chuyển pháo, bị cáo cũng là người chủ động liên lạc, giao dịch mua bán pháo, thuê xe taxi để vận chuyển pháo. Bị cáo Phan Khánh H giữ vai trò thứ yếu, khi được T rủ vận chuyển pháo bị cáo cũng đồng tình và việc bị cáo thực hiện hành vi vận chuyển pháo là theo sự phân công của bị cáo Nguyễn Văn T.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn T là lao động tự do, chưa có tiền án, tiền sự nên là người có nhân thân tốt. Bị cáo Phan Khánh H có 01 tiền sự chưa được xóa tiền sự lại phạm tội nên bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Căn cứ vào việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện cũng như sự cần thiết trong việc đấu tranh phòng chống loại tội phạm này tại thời điểm hiện nay, Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích phòng ngừa tội phạm, làm gương cho những người khác. Tuy nhiên khi xem xét áp dụng hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét vai trò, tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội để quyết định mức hình phạt cho phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4, Điều 191 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung hình phạt tiền từ 10.000.000, đồng đến 50.000.000, đồng. Nhưng xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng: 14 (mười bốn) giàn pháo nổ loại 36 lỗ/giàn là số pháo nhận lại sau khi giám định; 01 (một) bao tải dứa màu xanh; 01 (một) thùng bìa cát tông, cơ quan Công an huyện Cao Lộc và Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc đã tịch thu tiêu hủy theo quy định; tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 35897909204348, có lắp sim 0961.265.165 và 0986.216.999 thu giữ của Nguyễn Văn T vì liên quan đến hành vi phạm tội; trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 354887084231549, model: RM - 1190, có lắp sim 0815.464.666 thu giữ của Phan Khánh H vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

[10] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo có quyền kháng cáo theo Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[11] Đối với người người đàn ông giao dịch mua bán pháo; người đàn ông chuyển pháo lên xe ôtô cho Nguyễn Văn T; người đàn ông tên T do Nguyễn Văn T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này nên Hội đồng xét xử không cáo cơ sở xem xét.

[12] Đối với Phạm Văn T2: T2 chỉ được thuê chở hàng về thành phố Lạng Sơn không biết đó là pháo nổ, cũng không liên quan đến việc mua bán trao đổi pháo nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với Phạm Văn T2.

[13] Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc bổ sung vào phần lý lịch của bị cáo Nguyễn Văn T; bổ sung vào lý lịch của bị cáo Phan Khánh H; đề nghị về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo cũng không khiếu nại về quá trình tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 191; Điều 38; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, khoản 2, điểm a, khoản 3, Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Khánh H phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 04/01/2019.

+ Xử phạt bị cáo Phan Khánh H 09 (chín) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 04/01/2019.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Khánh H.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 35897909204348, có lắp sim 0961.265.165 và 0986.216.999 của Nguyễn Văn T.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 354887084231549, model: RM - 1190, có lắp sim 0815.464.666 thu giữ của Phan Khánh H.

(Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2019).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Khánh H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Các bị cáo (tống đạt);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lương Thị Mỹ Hạnh